

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LỘC  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan.

Ông Phạm Văn Thấu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Khoa Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi thường trú và nơi ở: thôn K, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi thường trú: thôn K, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương

Nơi ở: thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2024 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L kết hôn vào ngày 20/6/2022 tại UBND xã Thống Kênh trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà riêng của anh L tại thành phố H. Khi chị

sinh con vào năm 2022, chị về nhà bố mẹ anh L tại thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương sinh sống. Trong thời gian này, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống của vợ con, nghi ngờ chị không chung thủy. Gia đình anh L có mẹ chồng, các bác, anh chị chồng đã họp vài lần để hòa giải cho vợ chồng chị nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ tháng 06/2023, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị về nhà mẹ chị sinh sống. Đến tháng 08/2023 thì anh L đến xin phép bố mẹ chị để đón chị về. Vợ chồng chị chỉ sinh sống được một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn nên tháng 01/2024, chị thu dọn đồ đạc để về nhà bố mẹ chị. Vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2022, hiện đang ở với chị. Chị xin nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành giao, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh L nhưng anh L không đến làm việc, không khai nội dung gì.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, đại diện địa phương cung cấp:* Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh L xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không biết. Hiện nay, chị H không chung sống cùng anh L. Chị H xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị H vẫn xin ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Bà Phạm Thị L1 là mẹ đẻ anh L cung cấp:* Quá trình chung sống, anh L và chị H xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L đi làm xa, thường uống rượu, mỗi lần uống rượu hay kiếm chuyện với gia đình và cãi nhau với chị H. Nhiều lần bà khuyên bảo hai vợ chồng nhưng anh chị đều không nghe, tự cho rằng mình đúng. Tháng 5/2023, bố mẹ chị H đến đón chị H về. Bà đã nhờ anh em, họ hàng khuyên giải, vợ chồng anh L lại về chung sống với nhau nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Trước Tết năm 2024, chị H tự ý thu dọn đồ đạc về nhà ngoại, bà hỏi thì chị H nói vợ chồng không sống được với nhau. Đến giỗ đầu chồng bà, anh L gọi chị H về nhưng chị H không về, do vậy anh L không

đón chị H về nữa mà chỉ đón con về. Anh L biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn. Quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ.

*Tại phiên toà:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Trần Văn L. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2022 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị H, có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Trần Văn L được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn L kết hôn vào năm 2022, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2024, không có cuộc sống chung. Anh L không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn, còn anh L không đến Tòa án thể hiện

thái độ thờ ơ, bỏ mặc. Thực tế vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần cho chị H ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh L có một con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2022, hiện đang ở với chị H. Chị H xin nuôi con, anh L không đưa ra quan điểm. Xét thấy chị H đang làm việc tại Bệnh viện P, có thu nhập ổn định nên có điều kiện nuôi dưỡng cháu T. Mặt khác, cháu T còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Trần Văn L.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 16/8/2022 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H không yêu cầu anh Trần Văn L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên

lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23, số 0004530 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**

